

Ngày 30/09/2025	3,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.2%	12.5%	5.9%

	Q3/25	
ROE	2.6%	+/- YoY ▲ 7.1%

	Q3/25		
DT thuần	181	QoQ ▲ 104	YoY ▲ 95.7
		▲ 133%	▲ 112%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	365	YoY ▲ 175
		▲ 92.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6.04	QoQ ▲ 0.12	YoY ▼ 0.09
		▲ 1.9%	▼ 1.5%
	tỷ VNĐ		

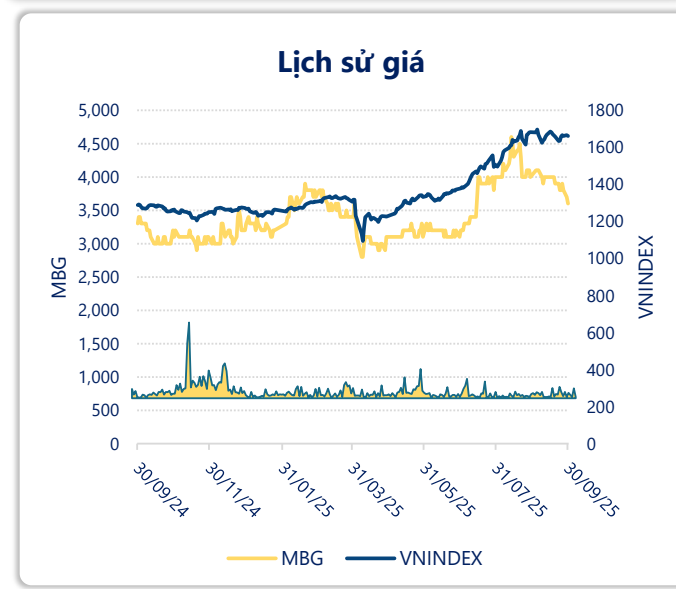
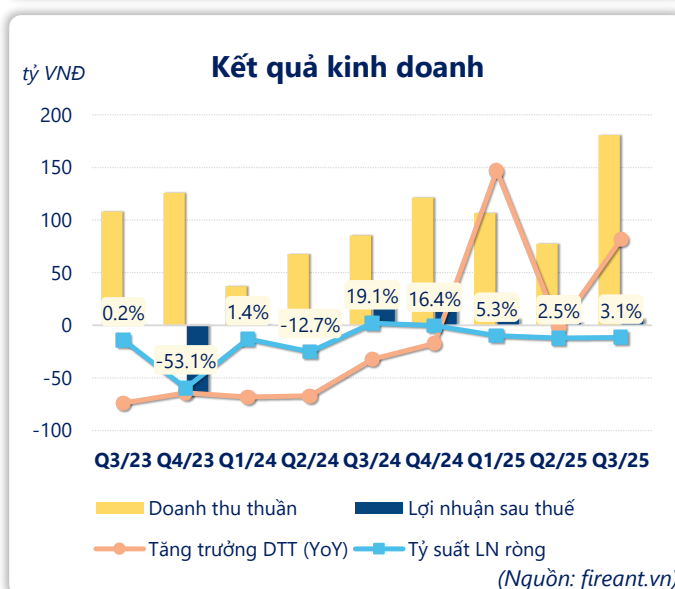
	9T 2025	
LN gộp	19.4	YoY ▲ 4.80
		▲ 32.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.67	QoQ ▲ 3.92	YoY ▼ 10.9
		▲ 224%	▼ 65.8%
	tỷ VNĐ		

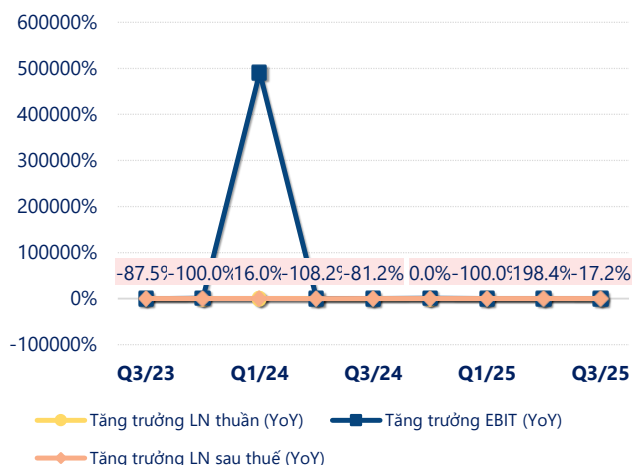
	9T 2025	
LN thuần	12.8	YoY ▲ 3.66
		▲ 40.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.67	QoQ ▲ 3.76	YoY ▼ 10.6
		▲ 197%	▼ 65.2%
	tỷ VNĐ		

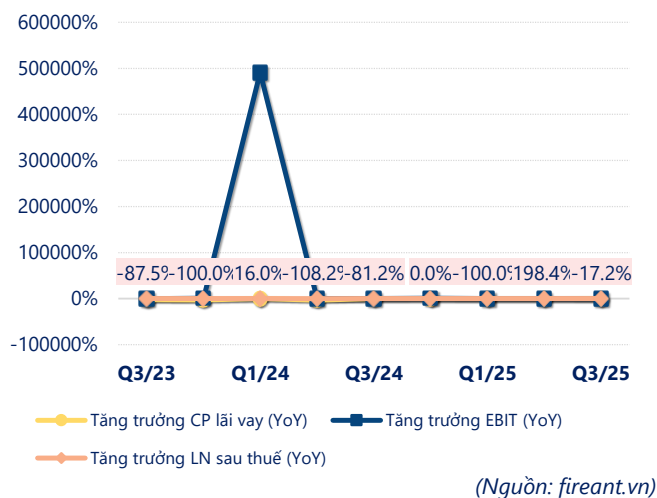
	9T 2025	
LN sau thuế	13.3	YoY ▲ 5.12
		▲ 61.9%
	tỷ VNĐ	



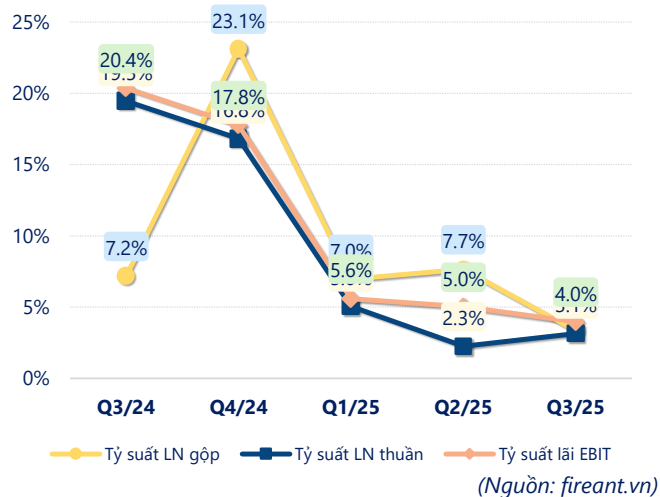
Tăng trưởng lợi nhuận



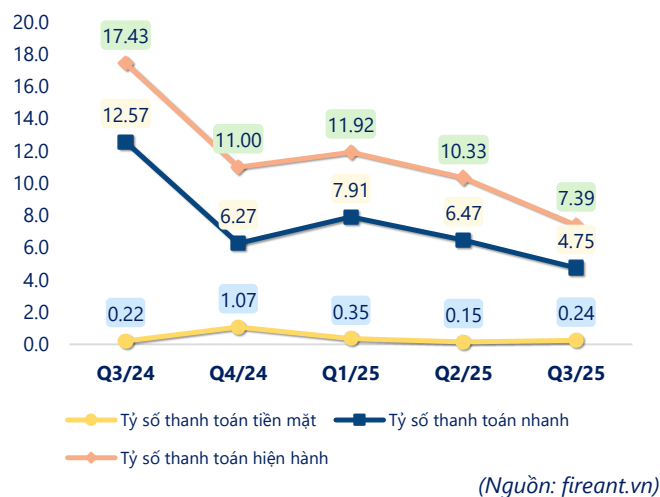
Tăng trưởng chi phí



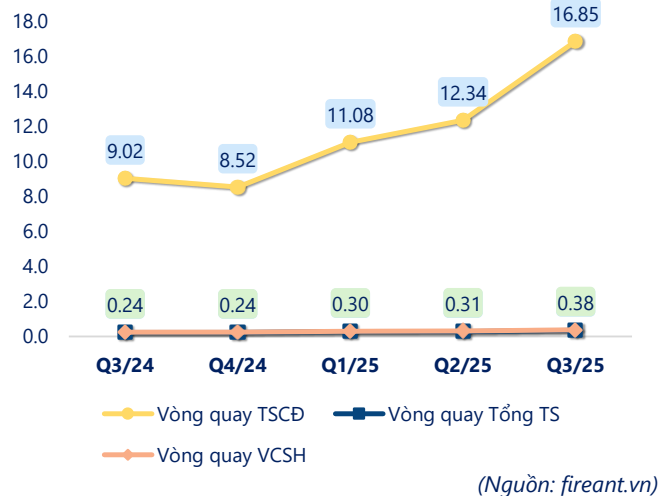
Tỷ suất lợi nhuận



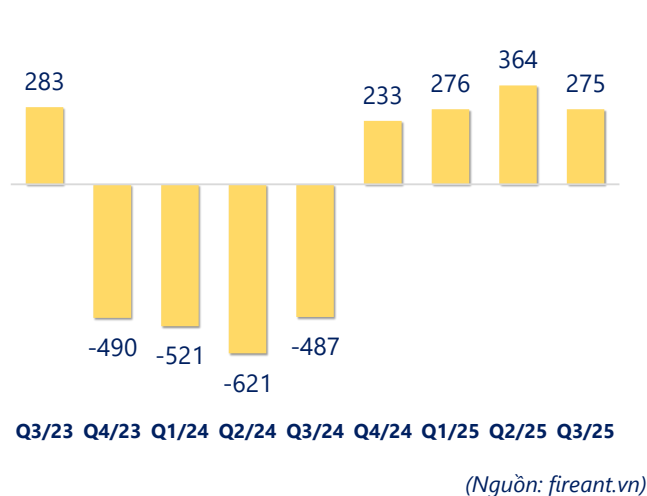
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	181	85.3	112%	365	190	92.1%
Giá vốn hàng bán	175	79.2	120%	345	175	97.1%
Lợi nhuận gộp	6.04	6.13	-1.5%	19.4	14.6	32.8%
Doanh thu HĐTC	0.81	0.04	1935%	1.15	1.09	5.9%
Chi phí TC	1.38	0.96	43.9%	3.64	2.79	30.3%
Chi phí lãi vay	1.38	0.96	43.9%	3.64	2.79	30.3%
LN trong công ty LKLD	2.06	-0.70	394%	1.75	-2.80	162%
Chi phí bán hàng	0.00	0.00		0.00	0.11	-99.2%
Chi phí QLDN	1.86	-12.1	115%	5.87	0.85	594%
LN thuần từ HĐKD	5.67	16.6	-65.8%	12.8	9.14	40.0%
Lợi nhuận khác	0.11	-0.19	160%	0.58	-0.12	595%
LN trước thuế	5.78	16.4	-64.7%	13.4	9.02	48.3%
Lợi nhuận sau thuế	5.67	16.3	-65.2%	13.3	8.18	61.9%
LNST của CĐ cty mẹ	5.66	16.3	-65.3%	13.2	8.18	61.8%

(Nguồn: fireant.vn)

